

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 320/2020/HNGĐ –ST
Ngày: 11 – 12 - 2020
V/v tranh chấp: “Ly hôn và nuôi
con chung”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thành Lực

2. Ông Lê Hoàng Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Lương Tri - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 11 tháng 12 năm 2020. Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020, Về việc: “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 461/2020/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp T H A, thị trấn TL, huyện TL, thành phố C.

-Bị đơn: Ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp T H A, thị trấn TL, huyện TL, thành phố C.

Con chung của bà K và ông P cần triệu tập:

1/ **Nguyễn Minh T**, sinh năm 2009.

2/ **Nguyễn Minh Đ**, sinh năm 2013.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn bà Nguyễn Thị K yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Minh P.

Bà Nguyễn Thị K trình bày: Bà và ông Được kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai vào ngày 29/10/2009. Sau khi thành hôn về chung sống tại ấp Thới Hiệp A, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai. Đến tháng 10 năm 2015 thì bà và ông P ly thân nhau cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc ly thân là do mâu thuẫn trong việc tiền bạc, ông P ăn nhậu về kiếm chuyện, chung sống không còn hạnh phúc. Quá trình chung sống thì bà và ông P có 02 con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 14/7/2009 và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 04/01/2013 do bà đang trực tiếp nuôi dưỡng.

Nay bà xác định không thể hàn gắn, đoàn tụ được với ông P nên xin ly hôn với ông Nguyễn Minh P.

Về tài sản chung: Bà và ông P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông P không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung mà không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Minh P (bị đơn) trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà K về thời điểm kết hôn, đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, con chung, người đang trực tiếp nuôi con, thời điểm ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc ly thân.

Nay xác định còn yêu thương bà K nên không đồng ý ly hôn với bà K mà yêu cầu được đoàn tụ về nuôi dạy con chung. Trường hợp ly hôn thì ông cũng đồng ý giao 02 con chung cho bà K nuôi dưỡng, ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông và bà K không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyễn Minh T và Nguyễn Minh Đ có lời khai: Cha mẹ ly hôn thì có nguyện vọng được sống với mẹ và xin được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. (Kèm theo bài phát biểu)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà K và ông P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bà K vẫn giữ quan điểm xin ly hôn với ông Nguyễn Minh P. Ông P thì không đồng ý ly hôn với bà K mà xin được đoàn tụ với bà K. Vấn đề này thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng của bà K và ông P đã đến mức trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu. Tòa án đã hòa giải hàn gắn nhằm động viên cho bà K và ông P đoàn tụ nhưng không có kết quả. Đôi ông P vẫn không tự hàn gắn, đoàn tụ được với bà K. Xét đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục chung sống không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà K mà bác yêu cầu xin đoàn tụ của ông P. Cho bà Nguyễn Thị K ly hôn với ông Nguyễn Minh P là đúng với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Nguyễn Minh T và Nguyễn Minh Đ đều có nguyện vọng tiếp tục chung sống với mẹ là bà Nguyễn Thị K. Tại phiên tòa sơ thẩm ông P cũng đồng ý giao 02 con chung cho bà K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, cần giao Nguyễn Minh T, sinh ngày 14/7/2009 và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 13/01/2013 cho bà Nguyễn Thị K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi. Bà K trình bày có đủ điều kiện về kinh tế và thời gian để chăm lo việc ăn học, đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung. Bà K không có yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà K và ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà K và ông P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Cần buộc bà Nguyễn Thị K chịu nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, 35, 39, Khoản 4 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Áp dụng Điều 56, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị K. Không chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ của ông Nguyễn Minh P. Cho bà Nguyễn Thị Thúy K và ông Nguyễn Minh P được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao giao Nguyễn Minh T, sinh ngày 14/7/2009 và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 13/01/2013 cho bà Nguyễn Thị K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Ông Nguyễn Minh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Minh P được quyền lui tới thăm nom và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có yêu cầu của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Bà K và ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Bà K và ông P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị K chịu nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chuyển 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 015875 ngày 02/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành tiền án phí. Bà Nguyễn Thị K đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- TAND Tp Cần Thơ;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Chi cục T.H.A DS huyện Thới Lai;
- UBND thị trấn Thới Lai;
- Đương sự;
- Lưu hs, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Tuyên